

HOÀN THIỆN HỆ THỐNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC XÃ HỘI TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ThS. Trần Thị Hồng

Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên

Tóm tắt:

Bài nghiên cứu tập trung bàn về thực trạng công tác đánh giá kết quả nghiên cứu (KQNC) khoa học xã hội tại trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên, chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế dẫn đến công tác đánh giá nghiệm thu KQNC chưa thật sự có chất lượng. Từ đó đề xuất một hệ thống tiêu chí đánh giá nghiệm thu KQNC khoa học xã hội mới cho trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên nhằm góp phần nâng cao chất lượng của công tác đánh giá KQNC khoa học xã hội ở trường.

Từ khóa: Khoa học xã hội, Đánh giá kết quả nghiên cứu.

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu khoa học xã hội chủ yếu dựa trên sự điều tra, khảo sát, nghiên cứu thực tiễn để tổng kết, đúc rút, khái quát, phát hiện các quy luật... trên cơ sở đó nêu lên các luận điểm, luận cứ và các kết luận khoa học. KQNC của khoa học xã hội ít mang tính phát minh, sáng chế mà chủ yếu mang tính phát hiện và sáng tạo. Do đó, để đánh giá nghiệm thu KQNC khoa học xã hội, chúng ta cần có hệ tiêu chí phù hợp với đặc thù của khoa học xã hội.

Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên là một trường mới, quy mô đào tạo và nghiên cứu, đặc biệt là nghiên cứu khoa học xã hội còn nhỏ, việc đánh giá nghiệm thu KQNC khoa học xã hội vẫn dựa trên các tiêu chí đánh giá KQNC chung chứ chưa có hệ tiêu chí riêng phù hợp với đặc thù của KQNC khoa học xã hội. Do đó, việc đánh giá nghiệm thu KQNC khoa học xã hội của trường Đại học Khoa học chưa sát, đôi khi còn mang tính chủ quan, cảm tính của chuyên gia đánh giá. Hoàn thiện hệ thống tiêu chí đánh giá nghiệm thu KQNC khoa học xã hội mang tính thống nhất và phù hợp với đặc thù của trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên là một nhu cầu cần thiết hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài nghiên cứu này đã sử dụng một số phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích - tổng hợp; Điều tra bằng bảng hỏi (45 phiếu bảng

hỏi được phát cho các cán bộ, giảng viên, chuyên gia trực tiếp thực hiện đề tài, tham gia hội đồng nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học xã hội các cấp của trường Đại học Khoa học); phương pháp phỏng vấn sâu và phương pháp quan sát.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Một số khái niệm liên quan

3.1.1. Nghiên cứu khoa học

Theo tác giả Vũ Cao Đàm: nghiên cứu khoa học “là một hoạt động xã hội, hướng vào việc tìm kiếm những điều mà khoa học chưa biết; hoặc là phát hiện bản chất sự vật, phát triển nhận thức khoa học về thế giới; hoặc là sáng tạo phương pháp mới và phương tiện kỹ thuật mới để cải tạo thế giới”. Về mặt thao tác, nghiên cứu khoa học là quá trình hình thành và chứng minh luận điểm khoa học về một sự vật hoặc hiện tượng cần khám phá” [8, tr.34].

Từ khái niệm về nghiên cứu khoa học trên có thể thấy hoạt động nghiên cứu khoa học có những đặc điểm riêng cơ bản sau:

- *Tính mới*: là đặc điểm quan trọng nhất trong nghiên cứu khoa học vì trong nghiên cứu khoa học không có sự lặp lại như cũ những phát hiện hoặc sáng tạo mà các đồng nghiệp đi trước đã thực hiện. Hiểu được đặc điểm này, giúp các chuyên gia đánh giá KQNC sẽ đặc biệt chú trọng tới tính mới của đề tài khi thực hiện việc đánh giá;
- *Tính tin cậy*: Đặc điểm này buộc người nghiên cứu phải thận trọng khi lựa chọn và sử dụng các phương pháp nghiên cứu trong quá trình thực hiện đề tài, để có được những KQNC đáng tin cậy. Đồng thời, đặc điểm này cũng giúp loại bỏ hoàn toàn những KQNC không trung thực, có tính nhào nặn hoặc ngẫu nhiên;
- *Tính thông tin*: Với đặc điểm này của hoạt động nghiên cứu khoa học cũng cho thấy chuyên gia đánh giá cần phải đặc biệt chú ý đến lượng thông tin khoa học mà đề tài đã tạo ra thể hiện trong báo cáo khoa học, trong KQNC, không nên bỏ sót mà phải tiến hành đánh giá một cách cẩn thận và nghiêm túc;
- *Tính khách quan*: Vừa là một đặc điểm của nghiên cứu khoa học vừa là một tiêu chuẩn về phẩm chất của người nghiên cứu khoa học. Với đặc điểm này, giúp loại bỏ những yếu tố, nhận định, kết luận chủ quan của người nghiên cứu thể hiện trong KQNC.

- *Tính rủi ro*: Trong nghiên cứu khoa học, thất bại cũng được xem là một KQNC. Hiểu được đặc điểm này, giúp cho chuyên gia đánh giá khi đánh giá KQNC có cái nhìn khách quan, không định kiến hoặc nhạo báng người nghiên cứu thất bại;
- *Tính kế thừa*: Hiểu được đặc điểm này, khi đánh giá KQNC chuyên gia đánh giá cần phân biệt giữa “đạo văn” với “kế thừa”, để tránh gây nên những ức chế, thiệt thòi cho người nghiên cứu;
- *Tính cá nhân*: Hiểu được đặc điểm này, khi đánh giá KQNC, chuyên gia đánh giá cần phải tôn trọng ý kiến đề xuất khoa học của một cá nhân mới xuất hiện, thậm chí chưa được thử nghiệm một cách đầy đủ;
- *Tính trễ trong áp dụng*: Một KQNC không phải lúc nào cũng có thể áp dụng ngay vào sản xuất và đời sống được vì nhiều lý do như điều kiện kinh tế, văn hóa, tâm lý xã hội,... đặc biệt là những KQNC trong nghiên cứu cơ bản, có khi phải mất nhiều năm mới thấy được kết quả và hiệu quả của nó. Tính chất này được gọi là độ “trễ” trong nghiên cứu khoa học. Do vậy, với đặc điểm này thì trong đánh giá KQNC, chuyên gia đánh giá không nên nặng về tính ứng dụng của KQNC, nhất là đánh giá KQNC trong khoa học xã hội.

Trên đây là những đặc điểm riêng của hoạt động nghiên cứu khoa học, hiểu đúng về những đặc điểm này là một việc hết sức cần thiết đối với người nghiên cứu, người quản lý cũng như những người thực hiện đánh giá KQNC sẽ giúp họ chủ động, tự tin, loại bỏ được những tư tưởng phi khoa học.

3.1.2. Đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học

Trong tiếng Việt: “Đánh giá” được hiểu theo một số nghĩa như sau:

Xem xét một công việc sau khi đã hoàn tất, xem xét mức độ đạt yêu cầu so với dự kiến ban đầu; Xem xét một con người theo một tiêu chuẩn đã đặt; Xem xét một đề tài nghiên cứu về mặt số lượng và chất lượng KQNC, hiệu quả nghiên cứu, đồng thời là cơ sở để xem xét có nghiệm thu KQNC hay không.

Tác giả Vũ Cao Đàm đưa ra khái niệm đánh giá: “*Đánh giá là một sự so sánh, dựa trên một chuẩn mực nào đó, để xem xét một sự vật là tốt hơn hoặc xấu hơn một sự vật được chọn làm chuẩn, trong đó có những chỉ tiêu về chuẩn mực*” [9, tr.77].

Như vậy, có thể hiểu: Đánh giá là một hoạt động nhằm xem xét, so sánh sự vật cần đánh giá với những tiêu chí chuẩn mực để xác định giá trị của sự vật đó.

Theo tác giả Vũ Cao Đàm: KQNC “là sản phẩm được tạo ra nhờ hoạt động nghiên cứu khoa học. Bản chất của KQNC là những thông tin về bản chất của sự vật - đối tượng nghiên cứu” [9, tr.89]. Bản chất của các KQNC là những thông tin, do đó chúng ta chỉ có thể tiếp xúc với các kết quả của nghiên cứu khoa học thông qua các loại vật mang khác nhau như: báo cáo khoa học; băng ghi hình, băng ghi âm; bản mô tả quy trình, công thức, kỹ năng, bí quyết,...; vật mẫu (công nghệ mẫu, sản phẩm mẫu,...).

Từ cách hiểu về khái niệm đánh giá, khái niệm KQNC thì đánh giá KQNC được hiểu: là việc xem xét về mặt số lượng và chất lượng các KQNC được tạo ra nhờ hoạt động nghiên cứu khoa học dựa trên những tiêu chí chuẩn mực để xác định giá trị của các KQNC đó, đồng thời là cơ sở để xem xét có nghiệm thu KQNC đó hay không.

Theo tác giả Vũ Cao Đàm: đánh giá KQNC “là lượng định giá trị của KQNC” [9, tr.93]. Như vậy, khi đánh giá KQNC cần phải dựa vào những đặc trưng cần quan tâm của đối tượng cần đánh giá, cụ thể ở đây là một đối tượng đặc thù đó là KQNC và những chỉ tiêu chuẩn mực được sử dụng để đánh giá. Đây là những chuẩn mực đối với một KQNC. Đặc biệt, khi nói đến đánh giá KQNC, chúng ta chỉ nói đến việc đánh giá thuần túy chất lượng của bản thân những kết quả thu nhận được sau quá trình nghiên cứu, chưa nói đến hiệu quả sau khi áp dụng.

Tóm lại, có thể thấy đánh giá KQNC nhằm một số mục đích sau:

- Là cơ sở để đánh giá tầm quan trọng của KQNC trong hệ thống khoa học nói chung ;
- Là cơ sở để đánh giá hiệu quả đầu tư vào khoa học ;
- Là cơ sở để trả công cho người nghiên cứu và tôn trọng người nghiên cứu.

Tuy nhiên, khi đánh giá giá trị của KQNC cũng gặp những khó khăn: (1) Khó xác định được tính thông tin của KQNC, bởi tính thông tin là một đặc trưng tương đối trừu tượng trong đánh giá định lượng. Tính thông tin chỉ có thể đánh giá định tính qua ý kiến nhận xét của chuyên gia. Hoặc là cá nhân chuyên gia, hoặc là ý kiến của Hội đồng. (2) Tính mới của KQNC, đây là một đặc trưng mang tính quyết định của một KQNC. Việc đánh giá tính mới của KQNC hiện nay chủ yếu dựa vào ý kiến của các cá nhân và nhóm chuyên gia được tập hợp dưới dạng hội đồng. (3) “Độ trễ của áp dụng” của KQNC, bất cứ một KQNC nào cũng có một độ trễ trong áp dụng. Do đó, quy luật về độ trễ của việc áp dụng KQNC đòi hỏi phải được xem xét trong đánh giá các KQNC. (4) Tính rủi ro, đây là một đặc điểm luôn tồn tại trong nghiên cứu khoa học và cũng được xem là một kết quả. Do đó trong đánh giá một KQNC cần phải được xem xét một cách khách quan.

3.1.3. Tiêu chí đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học

Theo Wikipedia, “tiêu chí” là các tiêu chuẩn dùng để kiểm định hay để đánh giá một đối tượng mà bao gồm các yêu cầu về chất lượng, mức độ, hiệu quả, khả năng, tuân thủ các quy tắc, quy định, kết quả cuối cùng và tính bền vững của các kết quả đó.

“Tiêu chí” còn được hiểu là: tính chất, dấu hiệu để làm căn cứ nhận biết, xếp loại một sự vật, một khái niệm. Mỗi tiêu chí phải phản ánh được một yêu cầu của nội dung cần đánh giá, một chỉ báo cụ thể, một tính chất của sự vật, hiện tượng hoặc một dấu hiệu nhận biết sự vật, hiện tượng đó.

Vậy tiêu chí đánh giá KQNC chính là những dấu hiệu dùng để làm căn cứ nhận biết, xếp loại một KQNC có chất lượng hay không.

Tiêu chí và đánh giá có mối quan hệ hữu cơ, đánh giá phải thông qua các tiêu chí, nếu thiếu tiêu chí sẽ không thực hiện được việc đánh giá. Dựa vào mục tiêu, tính chất, đối tượng đánh giá để xác định tiêu chí, nếu không có tiêu chí thì không đánh giá được. Như vậy, tiêu chí không chỉ là công cụ, phương tiện để đánh giá mà nó còn mang ý nghĩa quyết định đến hiệu quả của việc đánh giá.

3.2. Thực trạng công tác đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học xã hội tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên

3.2.1. Thực trạng tiêu chí đánh giá nghiệm thu kết quả nghiên cứu khoa học xã hội tại trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên

(1) Tiêu chí đánh giá nghiệm thu KQNC đối với các đề tài cấp Bộ

Hiện nay, trường Đại học Khoa học đang áp dụng mẫu Phiếu đánh giá, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ do Đại học Thái Nguyên quy định ban hành kèm theo Quyết định số 84/QĐ-ĐHTN ngày 27/01/2011 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên để đánh giá, nghiệm thu đề tài cấp Bộ ở cả lĩnh vực khoa học xã hội và tự nhiên. Bao gồm các tiêu chí đánh giá và thang điểm cụ thể sau:

- *Mức độ hoàn thành so với đăng ký trong thuyết minh đề tài: 50 điểm.* Gồm: mục tiêu; nội dung; phương pháp tiếp cận và nghiên cứu; sản phẩm khoa học; sản phẩm đào tạo; sản phẩm ứng dụng;
- *Giá trị khoa học và ứng dụng của KQNC: 20 điểm.* Gồm: tính mới và tính ứng dụng;
- *Hiệu quả nghiên cứu: 15 điểm.* Gồm: kinh tế - xã hội; khoa học - công nghệ; thông tin; đào tạo bồi dưỡng nhân lực; nâng cao năng lực nghiên cứu

cứu của người tham gia; bổ sung trang thiết bị, sách tham khảo,... cho đơn vị;

- Các kết quả, giá trị và hiệu quả mang tính vượt trội (điểm thưởng): 10 điểm;
- Chất lượng báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài: 5 điểm.

Các tiêu chí đánh giá, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ nêu trên khi áp dụng vào đánh giá các đề tài nghiên cứu khoa học xã hội có một số tiêu chí tỏ ra không phù hợp, chưa phản ánh đúng đắn và đầy đủ tư tưởng sáng tạo và tính mới trong nghiên cứu khoa học. Chẳng hạn: Trong bộ tiêu chí “tính mới” được lượng hóa dưới góc độ là đóng góp mới của KQNC mà chưa cho thấy được tính mới trước hết nó phải được thể hiện ở ba bộ phận quan trọng hình thành nên cấu trúc logic của KQNC đó chính là sự kiện khoa học, vấn đề khoa học và luận điểm khoa học. Do đó, nếu chỉ đánh giá “tính mới” ở góc độ là đóng góp của KQNC là chưa thấy được “tính mới” thể hiện trong KQNC một cách toàn diện. Hay tiêu chí “hiệu quả nghiên cứu”, các chỉ tiêu được cụ thể hóa trong tiêu chí này được hiểu như là ý nghĩa thực tiễn của KQNC trong từng lĩnh vực, có quy định cụ thể về số điểm. Tuy nhiên, đối với hoạt động nghiên cứu khoa học xã hội thì sản phẩm nghiên cứu chủ yếu là các phát minh, phát hiện. Mặt khác, chỉ có thể đánh giá hiệu quả nghiên cứu sau khi KQNC được nghiệm thu và được áp dụng vào thực tiễn. Do đó, coi tiêu chí “hiệu quả nghiên cứu” là một tiêu chí cứng để đánh giá nghiệm thu KQNC khoa học xã hội là không phù hợp.

Tiêu chí: Các kết quả, giá trị và hiệu quả mang tính vượt trội (điểm thưởng). Mặc dù tiêu chí này chỉ chiếm 10% trong tổng số điểm đánh giá, nhưng vẫn chưa được lượng hóa bằng những chỉ báo cụ thể. Do đó, trong quá trình đánh giá các chuyên gia thường dựa vào yếu tố chủ quan mà cho điểm.

(2) *Tiêu chí đánh giá, nghiệm thu đối với các đề tài khoa học xã hội cấp cơ sở*

- Tính KH&CN của công trình;
- Khả năng triển khai và ứng dụng vào thực tiễn;
- Hiệu quả về kinh tế - xã hội;
- Ý kiến khác.

Các tiêu chí này còn chung chung không được lượng hóa bằng các chỉ báo cụ thể, cũng không có quy định về mức điểm tối đa cho từng tiêu chí. Điều này, dẫn đến việc đánh giá chất lượng các công trình nghiên cứu khoa học

vẫn dựa vào ý kiến chủ quan của các chuyên gia đánh giá. Kết quả điều tra cho thấy đã có tới 77,8% (tương ứng với 35 người) cho rằng bộ tiêu chí dùng để đánh giá KQNC khoa học hiện nay của trường Đại học là chưa phù hợp cần phải có sự sửa đổi. (Trong đó, có 16/35 người cho rằng nên sửa đổi bộ tiêu chí theo hướng bổ sung tiêu chí mới. 10/35 người cho rằng nên cụ thể tiêu chí theo hướng chi tiết và lượng hóa (chẳng hạn như tiêu chí giá trị KQNC vượt trội; tiêu chí hiệu quả nghiên cứu chỉ cần KQNC thỏa mãn một trong số những chỉ tiêu nêu ra thì được điểm tối đa). 4/35 người cho rằng thay đổi bộ tiêu chí hoàn toàn mới. 5/35 người cho rằng bỏ đi một số tiêu chí không phù hợp (chẳng hạn như tiêu chí hiệu quả kinh tế không nhất thiết phải là một tiêu chí “cứng”, bởi đối với lĩnh vực khoa học xã hội việc ứng dụng các nghiên cứu thường phải có yếu tố trung gian).

3.2.2. **Đội ngũ đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học**

Đánh giá chất lượng đội ngũ nhân lực tham gia đánh giá KQNC khoa học xã hội, chúng tôi đã tiến hành khảo sát ở các nội dung: Số lần tham gia đánh giá; Cấp đề tài và trình độ chuyên môn của đội ngũ nhân lực đã từng tham gia đánh giá, nghiệm thu KQNC khoa học xã hội. Kết quả thu được như sau:

- Về mức độ tham gia vào quá trình đánh giá KQNC của các thầy cô:

Bảng 1. Số lần các thầy/cô đã từng tham gia đánh giá KQNC thuộc lĩnh vực khoa học xã hội tại trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên

STT	Số lần tham gia đánh giá kết quả nghiên cứu của các thầy/cô	Số người	Tỉ lệ (%)
1	Từ 1 đến 3 lần	23	51,1%
2	Từ 3 đến 5 lần	12	26,7%
3	Trên 5 lần	10	22,2%
Tổng cộng		45	100%

Nguồn: Từ kết quả điều tra

Các thầy cô tham gia đánh giá chủ yếu ở mức từ 1 đến 3 lần (chiếm 51,1%), trên 5 lần chỉ có 10/45 người (chiếm 22,2%). Kết quả này phản ánh một thực tế đây là một công việc đòi hỏi những người có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm đánh giá trong thực tiễn.

- Cấp đề tài mà các thầy/cô tham gia thẩm định.

Bảng 2: Cấp đề tài mà các thầy/ cô đã từng tham gia đánh giá thuộc lĩnh vực khoa học xã hội tại trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên

STT	Cấp đề tài	Số người	Tỉ lệ (%)
1	Cấp trường	38	84,4%
2.	Cấp Đại học	03	6,6%
3.	Cấp Bộ	04	8,8%
4.	Cấp Nhà nước	01	2,2%
Tổng cộng		45	100%

Nguồn: Từ kết quả điều tra

Cấp đề tài mà các thầy cô tham gia đánh giá, nghiệm thu chủ yếu ở cấp trường với 84,4% (tương ứng với 38 người). Ở cấp Đại học, cấp Bộ và cấp Nhà nước chỉ chiếm một tỉ lệ nhỏ: Cấp Bộ là 8,8% (tương ứng với 04 người), cấp Nhà nước chỉ có 2,2% (tương ứng với 01 người), cấp Đại học 6,6% (tương ứng với 03 người). Với kết quả trên, có thể thấy đội ngũ giảng viên có trình độ cao và kinh nghiệm trong KQNC khoa học xã hội tại trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên còn khiêm tốn.

- Trình độ chuyên môn của cán bộ, giảng viên đã từng tham gia đánh giá KQNC khoa học xã hội của trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên:

Bảng 3. Trình độ chuyên môn và cấp đề tài mà thầy cô đã từng tham gia đánh giá

STT	Trình độ chuyên môn của đội ngũ đã từng tham gia đánh giá KQNC	Cấp đề tài tham gia đánh giá			
		Cấp trường	Cấp Đại học	Cấp Bộ	Cấp NN
1	Đang học cao học: 17	X			
2	Thạc sỹ, NCS: 22	X	X	X	
3	Tiến sĩ: 06	X	X	X	X

Nguồn: Từ kết quả điều tra

Trình độ chuyên môn của đội ngũ đã từng tham gia đánh giá KQNC khoa học xã hội tại Đại học khoa học là không đồng đều. Tham gia đánh giá KQNC khoa học còn có các giảng viên đang học cao học với 17/45 người. Còn số giảng viên là thạc sỹ, đang học nghiên cứu sinh thì cấp đề tài tham gia đánh giá chủ yếu là đề tài từ cấp trường cho đến đề tài cấp Bộ. Giảng viên có trình độ tiến sĩ tham gia đánh giá KQNC ở tất cả các cấp đề tài. Kết

qua này cho thấy trình độ chuyên môn có liên quan đến cấp đề tài cũng như số lần mà các thầy cô tham gia đánh giá KQNC khoa học xã hội ở trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.

Như vậy, có thể thấy trình độ chuyên môn không đồng đều phần nào phản ánh năng lực, kinh nghiệm đánh giá KQNC của đội ngũ tham gia đánh giá KQNC khoa học xã hội tại trường Đại học Khoa học còn hạn chế, điều này có ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của công tác đánh giá, nghiệm thu KQNC.

(3) Phương thức đánh giá

Hiện nay, phương thức đánh giá, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học các cấp (cụ thể là đề tài cấp trường và đề tài cấp Bộ) tại trường Đại học Khoa học đều được thực hiện thông qua một hội đồng nghiệm thu.

Đối với đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ thuộc lĩnh vực khoa học xã hội tại trường ĐHKH việc đánh giá nghiệm thu được thực hiện theo hai cấp, gồm: Đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở được tiến hành tại trường Đại học Khoa học và Đánh giá nghiệm thu cấp Bộ được thực hiện tại Đại học Thái Nguyên và chỉ được tiến hành đối với những đề tài được Hội đồng đánh giá cấp cơ sở xếp loại “Đạt”.

Đối với đề tài nghiên cứu khoa học xã hội cấp trường việc đánh giá nghiệm thu được thực hiện thông qua đánh giá nghiệm thu cấp trường.

Có thể nói, việc đánh giá chất lượng KQNC khoa học xã hội đều được thông qua hoạt động đánh giá của một Hội đồng nghiệm thu nên chất lượng của công tác đánh giá phụ thuộc vào điều kiện, cách làm việc và cơ cấu của hội đồng đánh giá; phụ thuộc vào trình độ chuyên môn, tinh thần, ý thức trách nhiệm của các thành viên trong Hội đồng. Mặt khác, sẽ có tình trạng những người trong Hội đồng có thể là những người thân quen với chủ nhiệm đề tài nên trong quá trình nhận xét, đánh giá, cho điểm các thành viên trong hội đồng sẽ bị chi phối bởi yếu tố tình cảm dẫn đến việc đánh giá chỉ dừng lại ở mức chung chung, không đi vào phân tích sâu sắc và đầy đủ mọi khía cạnh cụ thể về nội dung và chất lượng của KQNC. Do đó, kết luận của một số thành viên trong hội đồng đánh giá, nghiệm thu là chưa thật chính xác về chất lượng của KQNC.

Từ những hạn chế của đội ngũ chuyên gia đánh giá, bộ tiêu chí đánh giá KQNC khoa học và phương thức đánh giá mà trường Đại học Khoa học đang áp dụng hiện nay dẫn đến công tác đánh giá KQNC khoa học xã hội đang tồn tại một vấn đề sau:

- Việc đánh giá KQNC khoa học xã hội chưa thể hiện được những yêu cầu cần thiết về tính mới, tính logic, khoa học, khách quan của đề tài mà còn nặng về cảm tính của chuyên gia đánh giá;
- Những sản phẩm nghiên cứu vốn có chất lượng khác nhau nhưng bị đánh đồng, cào bằng các KQNC với nhau;
- Tính chuyên nghiệp trong đánh giá còn hạn chế, nhất là đánh giá đề cương nghiên cứu và đánh giá nghiệm thu KQNC.

Nguyên nhân của những hạn chế trên

- Do những hạn chế của bộ tiêu chí đánh giá mà trường Đại học Khoa học đang áp dụng nên việc đánh giá KQNC khoa học xã hội chưa phù hợp, có những tiêu chí chưa thật sự rõ ràng, khiến cho việc đánh giá KQNC còn phụ thuộc nhiều vào ý muốn chủ quan của chuyên gia đánh giá;
- Do chưa có chuẩn mực mang tính thống nhất cho từng tiêu chí đánh giá đề tài cụ thể mang đặc điểm riêng của nhóm ngành khoa học xã hội, dẫn đến công tác đánh giá ít chú trọng đến chất lượng của đề tài, còn mang nặng tính hình thức. Việc coi nhẹ chất lượng khoa học công trình cũng dẫn đến một hiện tượng các chủ nhiệm đề tài không nhất thiết phải tập hợp những cộng sự có năng lực chuyên môn và không bắt buộc phải trải qua tìm kiếm phương thức phối hợp, tổ chức nghiên cứu hiệu quả. Thay vào đó, người ta thường thấy xuất hiện loại cộng tác viên có đi có lại, đứng tên,...;
- Hạn chế trong việc tổ chức đánh giá. Đối với đề tài cấp Bộ, việc nghiệm thu cấp cơ sở là do Hội đồng khoa học nhà trường với tư cách một đơn vị chủ trì nghiên cứu thực hiện, cùng với đó là cho phép chủ nhiệm đề tài đề xuất các thành viên trong Hội đồng đánh giá đã làm cho việc đánh giá KQNC còn mang nặng yếu tố cảm tính, chất lượng của các KQNC chưa thật sự được phản ánh đúng;
- Hạn chế về trình độ chuyên môn của đội ngũ đánh giá KQNC. Đội ngũ nhân lực tham gia đánh giá KQNC khoa học xã hội chưa có sự đồng đều, tham gia vào công tác đánh giá còn có cả giảng viên đang học cao học;
- Bên cạnh đó, vẫn còn một bộ phận cán bộ, giảng viên coi việc đánh giá KQNC một cách đơn giản, qua loa, cảm tính, dẫn đến “đi hòa vi quy”, không đánh giá hết được những giá trị riêng lẻ của từng đề tài, những cố gắng của các cá nhân nghiên cứu do bị chi phối mạnh mẽ bởi các yếu tố tâm lý xã hội. Trong đó, tâm lý ngại va chạm là một dạng tâm lý xã hội phổ biến. Nhiều thành viên trong Hội đồng đánh giá, khi nhận xét chủ yếu căn cứ vào những kết luận đã viết trong báo cáo KQNC khoa học xã hội mà ít khi tìm hiểu, xem xét, phân tích kỹ để đưa ra đánh giá trung

thực về sự đúng sai của luận điểm, luận cứ và luận chứng của công trình nghiên cứu. Người nhận xét có xu hướng không thể hiện rõ chính kiến về ý nghĩa khoa học, ý nghĩa thực tiễn và những giá trị khác. Do đó, kết luận về chất lượng nghiên cứu có thể không phản ánh đầy đủ những mặt hạn chế hoặc những thiếu sót của công trình khoa học;

- Nhưng cũng có một bộ phận lại quá tuyệt đối việc đánh giá các đề tài nghiên cứu, yêu cầu các đề tài phải phát huy tác dụng ngay, phải cho ngay hiệu quả áp dụng mà chưa thấy được đặc điểm như “tính trễ” hay “tính rủi ro” của hoạt động nghiên cứu khoa học, đó cũng là nguyên nhân dẫn đến tư tưởng đánh giá thấp KQNC xã hội, thiệt thòi cho người nghiên cứu.

Đó là một số nguyên nhân cơ bản dẫn đến công tác đánh giá KQNC khoa học xã hội ở trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên chưa thật sự có chất lượng.

KHXXH là khoa học nghiên cứu về những quy luật vận động và phát triển của xã hội - đó cũng là những quy luật phản ánh mối quan hệ giữa người với người, quan hệ giữa con người với xã hội, mà đối tượng của nó là các hiện tượng xã hội nảy sinh từ mối quan hệ giữa người với người. Nếu như đối tượng của KHXXH là những quy luật vận động và phát triển của xã hội thì đối tượng nghiên cứu của khoa học tự nhiên là các dạng vật chất và các hình thức vận động của các dạng vật chất đó, được thể hiện trong giới tự nhiên, là những mối liên hệ và quy luật của chúng. Mặc dù, có sự khác nhau về đối tượng nghiên cứu nhưng giữa KHXXH với khoa học tự nhiên lại có mối quan hệ qua lại với nhau. Khoa học tự nhiên cung cấp cơ sở và phương tiện cho sự khái quát của khoa học xã hội. Khoa học xã hội như chính trị học, xã hội học, khoa học quản lý,... định hướng, mở đường thúc đẩy cho sự phát triển của khoa học tự nhiên. Cung cấp công cụ nhận thức cho khoa học tự nhiên và xã hội mà trước hết là phép biện chứng duy vật.

Trong hệ thống hoạt động KH&CN, KHXXH là một bộ phận nên nó bao hàm hết thấy những đặc điểm của khoa học - công nghệ, song cũng chứa đựng những đặc điểm riêng có, khác với khoa học tự nhiên và công nghệ. Cụ thể:

- *Nghiên cứu KHXXH cơ bản dựa trên tư duy sáng tạo và kết quả của nó chủ yếu mang tính phát hiện và sáng tạo.* KHXXH khác với khoa học tự nhiên và công nghệ ở chỗ không tiến hành nghiên cứu dựa trên các thực nghiệm ở phòng thí nghiệm mà dựa trên sự điều tra, khảo sát, nghiên cứu thực tiễn để tổng kết, đúc rút, khái quát, phát hiện các quy luật... trên cơ sở đó nêu lên các luận điểm, luận cứ và các kết luận khoa học. Cho nên KQNC của KHXXH ít mang tính phát minh, sáng chế mà chủ yếu mang tính phát hiện và sáng tạo. Tư duy trong nghiên cứu KHXXH được thể hiện cả trong quá trình nghiên cứu tư liệu, khảo sát thực tế, tìm phương

pháp tiếp cận thích hợp, trao đổi học thuật, tranh luận, lập luận trình bày, phân tích các quan điểm, cũng như trình bày kết quả nghiên cứu. Nghiên cứu KHXH không thể chỉ thuần túy thông qua đọc sách mà phải gắn kết với nghiên cứu phân tích thực tiễn để đánh giá xác nhận bản chất hiện tượng, sự vật và diễn biến các tình huống, vận dụng lý luận và tri thức kinh nghiệm để phân tích tổng hợp, làm cơ sở cho tư duy sáng tạo;

- *KHXH rất khó lượng hóa các sản phẩm và kết quả nghiên cứu.* Sản phẩm của KHXH thường là các trang tác giả thể hiện ý tưởng, sự kiến giải và các đề xuất về lý luận và thực tiễn của tác giả. Tùy theo từng lĩnh vực mà yêu cầu về sản phẩm không giống nhau. Thông thường đó là một báo cáo tổng quan, một báo cáo tổng hợp, các báo cáo chuyên đề và báo cáo kiến nghị. Có những báo cáo mặc dù số trang rất nhiều, song đầu tư chi phí, thời gian và cường độ lao động (chất xám) lại không nhiều, trong khi đó có những báo cáo với độ dài số trang rất ít nhưng lại phải đầu tư chi phí, thời gian và cường độ lao động (chất xám) rất nhiều, nhất là các báo cáo kết luận, kiến nghị của đề tài. Do vậy, việc tìm định chuẩn về lượng (số trang, độ dài, các loại hình sản phẩm,...) để đánh giá kết quả và đặc biệt khi dùng chúng để làm căn cứ trả thù lao, phải hết sức linh hoạt và phù hợp;
- *KHXH khó đánh giá về chất lượng nhưng không phải là không đánh giá được.* Về cơ bản, đánh giá chất lượng trong KHXH khác xa với khoa học tự nhiên và công nghệ. Nó là kết quả của quá trình suy nghĩ, nghiền ngẫm về những ý tưởng đề xuất được xã hội thừa nhận, nhất là được giới chuyên môn đánh giá cao. Trên thực tế, có những đề xuất kiến nghị không được đánh giá tốt của ngày hôm nay (vì chưa được vận dụng) nhưng lại là những đề xuất kiến nghị có giá trị cho những thời kỳ phát triển tiếp theo. Cho nên, tại thời điểm đánh giá, khó có thể nói rằng một công trình KHXH này là chất lượng tốt hoặc không có chất lượng. Việc đánh giá chất lượng các kết quả nghiên cứu của KHXH ở một thời điểm nhất định là hoàn toàn mang tính tương đối và phải chờ thực tiễn kiểm nghiệm, song không thể không đánh giá được;
- *Hiệu quả của nghiên cứu KHXH là tổng hợp của nhiều hiệu quả, trong đó quan trọng nhất là hiệu quả chính trị - xã hội.* Tác động của các kết quả nghiên cứu KHXH với xã hội thường rộng lớn, lâu dài và toàn diện nhất là khi nó được sử dụng để hoạch định đường lối, chính sách, tạo ra nguyên lý phát triển xã hội. Mỗi một kết quả nghiên cứu KHXH được thể hiện ở các mặt về hiệu quả kinh tế - xã hội, hiệu quả chính trị - tư tưởng, hiệu quả khoa học... Trong đó, hiệu quả không trực tiếp đo đếm được và tác động gián tiếp lại rất lớn và quan trọng. Những mặt hiệu quả này không thể nhận thấy được trong một thời gian ngắn, ngay sau khi kết quả nghiên cứu KHXH được ứng dụng mà nhiều khi phải tới hàng chục

năm mới thấy rõ hiệu quả. Vì vậy, không thể thuần túy nhìn vào khía cạnh hiệu quả trước mắt hoặc đơn thuần chỉ xem xét trên bình diện hiệu quả kinh tế để cân nhắc mức độ đầu tư hoặc nhận xét kết quả và hiệu quả của hoạt động nghiên cứu KHXH mà phải xét trên quan điểm hiệu quả tổng hợp, lâu dài và toàn diện;

- *Hoạt động KHXH gắn rất chặt với hoạt động chính trị.* KHXH có nhiệm vụ cung cấp những luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chính sách xây dựng và phát triển đất nước phục vụ trực tiếp những chủ trương, đường lối chính trị của Đảng. Các vấn đề lý luận, lý thuyết, trong đó bao hàm các vấn đề lý luận chính trị cơ bản trực tiếp phục vụ quan điểm chính trị, đường lối, chính sách của Đảng. Các tổng kết khoa học của từng lĩnh vực khoa học xã hội tạo nên những công trình khoa học có giá trị. Nhiều nội dung nghiên cứu gắn chặt với yêu cầu chính trị và việc xác định phương hướng, yêu cầu nghiên cứu cho các nội dung này cần được sự chỉ đạo chặt chẽ của Đảng;
- *KHXH vừa bao hàm nghiên cứu cơ bản, vừa nghiên cứu ứng dụng.* KHXH nghiên cứu mối liên hệ phổ biến, phát triển của những mối quan hệ con người trong đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội. Hướng đích cuối cùng của hoạt động nghiên cứu KHXH là giúp con người và xã hội được phát triển một cách toàn diện, thích ứng với mọi thay đổi của môi trường tự nhiên, xã hội và tư duy. Do vậy, KHXH vừa bao hàm cả nghiên cứu cơ bản như lịch sử, kinh tế học, xã hội học,... lẫn nghiên cứu ứng dụng như điều tra, thẩm định, đánh giá các chương trình, dự án phát triển,...

Các đặc điểm riêng có trên đây của KHXH cho thấy chúng ta cần phải chú ý đến trong quá trình đánh giá kết quả các công trình nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội, không quá cứng nhắc mà cần linh hoạt trong quá trình đánh giá do những đặc thù của nhóm ngành này. Những chuyên gia đảm nhận việc đánh giá, những nhà quản lý cũng cần phải nắm rõ đặc thù riêng có của hoạt động nghiên cứu khoa học xã hội để đưa ra những ý kiến nhận xét, đánh giá đúng đắn, những quyết định quản lý phù hợp.

Hiện nay, việc đánh giá KQNC khoa học nói chung đều dựa trên những tiêu chí đánh giá do Bộ KH&CN ban hành, những tiêu chí này được coi là căn cứ pháp lý giúp hoạt động đánh giá KQNC đạt được hiệu quả. Tuy nhiên, các tiêu chí đánh giá đang được áp dụng để đánh giá KQNC như tiêu chí: Ý nghĩa về mặt lý luận và thực tiễn của đề tài, những đóng góp mới về mặt lý luận và thực tiễn, những đề xuất, kiến nghị có tính khả thi cho công tác hoạch định chính sách kinh tế, xã hội và văn hóa vẫn chỉ là những tiêu chí mang tính ước lệ, tùy thuộc vào nhận quan của chuyên gia đánh giá và thời điểm lịch sử của những điều kiện chính trị - xã hội quy định. Trong quá

trình đánh giá, các Hội đồng đánh giá thường sử dụng thang điểm đánh giá 4 mức: Xuất sắc, Khá, Đạt và Không đạt. Việc đánh giá dù ở mức nào đi chăng nữa cũng vẫn mang nặng cảm tính, chưa có tiêu chí cụ thể để xếp hạng đánh giá.

Mặt khác, trong bảng tiêu chí đánh giá do Bộ KH&CN ban hành kèm theo Quyết định số 96/QĐ-BKHHCN ngày 23/01/2006 khi cho điểm ở tiêu chí 5 “tính mới, sáng tạo của kết quả nghiên cứu” chỉ có tối đa là 10/100 điểm. Như vậy, một kết quả nghiên cứu không đạt ở tiêu chí này chỉ mất có 10 điểm trong tổng số 100 điểm của bản tiêu chí, về nguyên tắc thì đề tài vẫn được nghiệm thu trong khi không hề có giá trị nào mang ý nghĩa khoa học. Tuy nhiên, đến Thông tư số 07/2009/TT-BKHHCN ngày 03/4/2009 của Bộ KH&CN Hướng dẫn việc đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học xã hội cấp Nhà nước quy định điểm tối đa là 25 điểm cho mục *Đánh giá về giá trị khoa học của đề tài* gồm: a) Tính mới, sáng tạo của sản phẩm nghiên cứu; b) Tính hệ thống, logic, đầy đủ, lập luận, phân tích rõ ràng của các báo cáo khoa học. Có thể coi đây là một điểm mới mang ý nghĩa quan trọng trong việc đề cao tính mới của KQNC khi đánh giá kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội.

Trên thực tế, đã có những trường đại học tự ban hành những quy định về việc đánh giá chất lượng các KQNC khoa học để phù hợp với đặc điểm riêng có của trường. Chẳng hạn: Quyết định số 144/KH-TB ngày 21/01/2005 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh Quy định các tiêu chí cụ thể để đánh giá nghiệm thu đề tài từ cấp bộ môn cho đến cấp trường. Trong đó có một tiêu chí được quy định giống như điều kiện tiên quyết để xếp loại KQNC cấp Bộ môn, cấp Khoa và cấp Trường là ít nhất phải có một bài báo được đăng trên kỷ yếu của Hội nghị khoa học thì mới được xếp loại. Việc quy định cụ thể rõ ràng tiêu chí đánh giá ở từng cấp đã phần nào giúp cho công tác đánh giá KQNC khoa học nói chung và đánh giá KQNC khoa học xã hội nói riêng ở Trường Đại học Vinh có hiệu quả. Sáng kiến của Hiệu trưởng Đại học Vinh là một ví dụ điển hình cho thấy việc tuân theo những quy định chung là tốt nhưng cũng cần phải có những quy định riêng phù hợp với đặc thù của trường.

Bên cạnh đó, vẫn còn khá nhiều trường đại học, cao đẳng chưa ban hành quy định riêng về việc quản lý KH&CN cho phù hợp với đặc thù đào tạo của từng trường mà vẫn áp dụng quy định chung về việc đánh giá KQNC do Bộ KH&CN, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành dẫn đến công tác đánh giá KQNC khoa học còn nặng tính chủ quan và hình thức, chưa phản ánh đúng chất lượng của các công trình nghiên cứu. Đặc biệt ở các trường đại học, cao đẳng đào tạo đa lĩnh vực, đa ngành cần phải thấy được đối với mỗi ngành khoa học lại có phương pháp và đối tượng nghiên cứu khác nhau

nhất là khoa học xã hội và nghiên cứu khoa học xã hội sẽ không thể giống với khoa học tự nhiên và nghiên cứu khoa học tự nhiên. Bởi nghiên cứu khoa học xã hội chủ yếu dựa trên sự điều tra, khảo sát, nghiên cứu thực tiễn để tổng kết, đúc rút, khái quát, phát hiện các quy luật... trên cơ sở đó nêu lên các luận điểm, luận cứ và các kết luận khoa học. Kết quả nghiên cứu của khoa học xã hội ít mang tính phát minh, sáng chế mà chủ yếu mang tính phát hiện và sáng tạo. Do đó, để đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học xã hội, chúng ta cần có hệ tiêu chí phù hợp với đặc thù của khoa học xã hội là việc cần làm hiện nay.

3.3. Hoàn thiện hệ thống tiêu chí đánh giá nghiệm thu kết quả nghiên cứu khoa học xã hội tại trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên

3.3.1. Căn cứ khoa học để hoàn thiện hệ thống tiêu chí đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học xã hội ở trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên

Dựa vào bản chất của khoa học và hoạt động nghiên cứu khoa học là khám phá cái mới, có giá trị khoa học và thực tiễn; các thông tin khách quan, trung thực. Đối tượng nghiên cứu được tiếp cận một cách logic, hệ thống với những phương pháp phù hợp để đề xuất hệ thống tiêu chí đánh giá KQNC khoa học xã hội mang tính chuẩn mực và phù hợp với đặc thù của trường Đại học Khoa học.

a. Tính mới của kết quả nghiên cứu

Một KQNC luôn phải được đánh giá tính mới. Tính mới trong nghiên cứu khoa học còn là thước đo giá trị lao động trí tuệ của một nhà nghiên cứu. Vì thế, khi xem xét một KQNC, trước hết phải xem xét tính mới của nó, vì “tính mới” là tiêu chí quan trọng để nhận dạng giá trị của một KQNC. Một KQNC sẽ không có giá trị khi bản thân KQNC không có tính mới. Tính mới của KQNC phải được thể hiện trong: sự kiện khoa học; vấn đề khoa học và luận điểm khoa học. Đây là ba chỉ tiêu quan trọng nhất khi xem xét tính mới.

- (1) Sự kiện khoa học: phải bộc lộ tư tưởng của nhà nghiên cứu, thể hiện một cách khúc triết sự kiện khoa học mà nhà nghiên cứu quan tâm.
- (2) Vấn đề khoa học phải giải đáp được những nhu cầu thực tiễn.
- (3) Luận điểm khoa học phải thể hiện được sự đóng góp về mặt lý thuyết hoặc thực tiễn của tác giả đối với xây dựng tri thức và biến đổi nhận thức của con người về thế giới tự nhiên.

b. Giá trị của kết quả nghiên cứu

Giá trị của KQNC có thể được hiểu là mức độ quan trọng trong tính hữu ích về số lượng và chất lượng của những thông tin chứa đựng trong KQNC đó. Vì vậy, khi đánh giá KQNC phải đánh giá được giá trị của KQNC. Các giá trị này được thể hiện ở hai dạng: Đóng góp cho khoa học và đóng góp cho thực tiễn.

Giá trị khoa học của KQNC được thể hiện ở những phát hiện mới, hệ thống dữ liệu mới, phương pháp nghiên cứu mới, những đóng góp mới cho lý thuyết khoa học.

Giá trị thực tiễn của KQNC được thể hiện ở lĩnh vực công nghệ, kinh tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa - xã hội và môi trường.

c. Tính logic, hệ thống và sự phù hợp của phương pháp nghiên cứu

Tính logic của KQNC được thể hiện qua sự logic của 5 bộ phận cấu thành đó là: Sự kiện khoa học, vấn đề khoa học, luận điểm khoa học, luận cứ khoa học và phương pháp nghiên cứu. 5 yếu tố trên tạo thành cấu trúc logic của một KQNC. Một KQNC thật sự có chất lượng khi nhà khoa học triển khai các yếu tố này một cách hệ thống và logic với nhau trong toàn bộ quá trình nghiên cứu. Một trong 5 yếu tố trên không đảm bảo tính logic với các yếu tố còn lại sẽ làm cho KQNC thiếu đi độ tin cậy. Do vậy, khi đánh giá KQNC chúng ta cần xem xét tính logic của 5 yếu tố trên, và phải được coi là những tiêu chí quan trọng cần đưa vào trong hệ thống tiêu chí đánh giá.

Đánh giá chất lượng của KQNC cần phải đánh giá cả sự phù hợp của các phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu đối với đối tượng và nội dung nghiên cứu. Việc đánh giá sự phù hợp của các phương pháp nghiên cứu đối với đối tượng và nội dung nghiên cứu được cụ thể qua các chỉ tiêu: mức độ mô tả cụ thể, rõ ràng của các phương pháp nghiên cứu đã được sử dụng để đạt được KQNC; sự phù hợp của cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu trong quá trình triển khai thực hiện nội dung nghiên cứu để đạt được mục tiêu của đề tài.

Ngoài các căn cứ cơ bản trên, khi đánh giá KQNC cũng cần căn cứ vào những cam kết trong hợp đồng khoa học như số lượng, khối lượng và chủng loại các sản phẩm của đề tài nghiên cứu.

3.3.2. Đề xuất hệ thống tiêu chí đánh giá nghiệm thu kết quả nghiên cứu khoa học xã hội tại trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên

Xuất phát từ căn cứ trên cùng mục đích và bản chất của nghiên cứu khoa học, tác giả xin đề xuất một hệ thống tiêu chí đánh giá KQNC khoa học xã

hội tại trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên và lượng hóa như sau:

Bảng 4. Hệ thống tiêu chí đánh giá nghiệm thu KQNC khoa học xã hội tại trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên do tác giả đề xuất

TT	Nội dung đánh giá	Điểm đánh giá	Điểm tối đa
1	Tính mới của kết quả nghiên cứu		20
	- <i>Sự kiện khoa học: Tồn tại khách quan, không bịa đặt.</i>		5
	- <i>Vấn đề khoa học: Phải có tính cấp thiết và thực sự là vấn đề khoa học.</i>		7
	- <i>Luận điểm khoa học: Phải thể hiện được sự đóng góp của tác giả về mặt lý thuyết hoặc thực tiễn.</i>		8
	Ngừng đánh giá khi KQNC không có tính mới.		0
2.	Tính logic, hệ thống của 5 bộ phận cấu thành cấu trúc KQNC: Sự kiện khoa học, vấn đề khoa học, luận điểm khoa học, luận cứ khoa học và phương pháp nghiên cứu. (Các bộ phận này phải đảm bảo tính logic về toàn bộ những vấn đề trong phương hướng nghiên cứu).		10
3.	Sự phù hợp của các phương pháp nghiên cứu sử dụng đối với đối tượng nghiên cứu, nội dung nghiên cứu.		15
	- <i>Mức độ mô tả cụ thể, rõ ràng các phương pháp nghiên cứu đã được sử dụng để đạt được KQNC.</i>		7
	- <i>Sự phù hợp của cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu sử dụng trong quá trình triển khai thực hiện nội dung nghiên cứu để đạt được mục tiêu của đề tài.</i>		8
4	Giá trị khoa học và ý nghĩa thực tiễn của KQNC		25
	4.1. Giá trị khoa học của KQNC		15
	- <i>Phát hiện những vấn đề mới, tạo ra hệ thống dữ liệu mới có giá trị khoa học và thực tiễn.</i>		6
	- <i>Hoàn thiện phương pháp nghiên cứu hiện có để giải quyết vấn đề nghiên cứu của đề tài.</i>		3
	- <i>Có đóng góp mới vào việc phát triển lý thuyết, lý luận hiện có.</i>		6
	4.2. Ý nghĩa thực tiễn của KQNC (*)		10
	- <i>Lĩnh vực kinh tế (tạo ra sản phẩm mới về giá trị kinh tế, triển vọng làm biến đổi cơ cấu một ngành kinh tế, triển vọng phát triển một ngành kinh tế mới; phương án cụ thể làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng quy hoạch, đề án phát triển kinh tế-xã hội).</i>		10
	- <i>Lĩnh vực giáo dục - đào tạo (đem lại tri thức mới trong nội dung bài giảng, nội dung mới trong chương trình đào tạo, phương pháp mới trong công nghệ giáo dục, công cụ, phương tiện mới trong giảng dạy, ...).</i>		10

TT	Nội dung đánh giá	Điểm đánh giá	Điểm tối đa
	- Lĩnh vực văn hóa - xã hội (tác động gây hiệu ứng tích cực đến truyền thống, văn hóa, tác động nâng cao dân trí, xóa đói giảm nghèo, khắc phục bất bình đẳng xã hội, tác động đến sức khỏe cộng đồng,...).		10
	- Môi trường (khả năng cải tạo môi trường do công nghệ tạo ra).		10
5.	Mức độ đạt mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu và các yêu cầu về sản phẩm của đề tài đã cam kết trong Hợp đồng khoa học, được thể hiện qua báo cáo tổng hợp KQNC, báo cáo tóm tắt và bản kiến nghị của đề tài.		25
6.	Giá trị vượt trội của KQNC (**)		5
	- Có bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế có uy tín.		5
	- KQNC có ý nghĩa quan trọng đối với thực tiễn, đã được chuyển giao và ứng dụng (có văn bản xác nhận).		5
	- Có luận án Tiến sĩ của nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công phù hợp với hướng nghiên cứu của đề tài.		5
	- Có số công trình được công bố vượt trội so với đăng ký (ít nhất là 02 công trình hoặc sách chuyên khảo...)		5
	Tổng cộng		100

Ghi chú:

(*) Tổng số điểm của các mục 4.2 không quá 10 điểm.

(**) Tổng số điểm của các mục 6 không quá 5 điểm.

Xếp loại Đề tài (đánh dấu √ vào ô tương ứng phù hợp, bắt buộc):

Xuất sắc (Đạt tổng điểm từ 95 - 100 điểm)

Tốt (Đạt tổng điểm từ 85 - 94 điểm)

Khá (Đạt tổng điểm từ 70 - 84 điểm)

Trung bình (Đạt tổng điểm từ 60 - 69 điểm)

Không đạt (Dưới 60 điểm)

Trên đây là 6 tiêu chí mới đề xuất dùng để đánh giá KQNC khoa học xã hội tại trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên. Trong đó, tiêu chí “Tính mới của KQNC” được coi là tiêu chí mang tính điều kiện tiên quyết quyết định có tiếp tục đánh giá các tiêu chí còn lại hoặc có nghiệm thu

KQNC đó hay không. Với 6 tiêu chí đánh giá đề xuất trên sẽ là một công cụ hữu ích để nhận dạng chất lượng KQNC nhóm ngành khoa học xã hội, để nghiệm thu các đề tài nghiên cứu các cấp của cán bộ, giảng viên tham gia nghiên cứu tại trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên. Đồng thời hệ thống tiêu chí đánh giá KQNC này có thể áp dụng, trao đổi kinh nghiệm với các trường, cơ sở nghiên cứu thuộc khoa học xã hội trong công tác đánh giá chất lượng của KQNC. Để đưa bộ tiêu chí đánh giá KQNC mới vào áp dụng tại trường Đại học Khoa học. Chúng tôi xin đưa ra một số khuyến nghị như sau.

- *Đối với Ban lãnh đạo trường Đại học Khoa học*

Trước hết, Ban lãnh đạo Nhà trường cần phải thấy được hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường có những nét đặc thù, được thực hiện trên cả hai lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. KQNC ở hai lĩnh vực khoa học này là khác nhau nên cần phải xây dựng hệ thống các tiêu chí đánh giá KQNC mang tính đặc thù cho từng lĩnh vực khoa học.

Để đưa hệ thống tiêu chí đề xuất ở trên áp dụng vào thực tiễn công tác đánh giá KQNC tại trường Đại học Khoa học, Ban lãnh đạo Nhà trường cần từng bước thể chế hóa các tiêu chí đánh giá này bằng việc ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện việc đánh giá, nghiệm thu KQNC khoa học xã hội dựa vào hệ thống tiêu chí đề xuất ở trên. Bước đầu, dùng hệ thống tiêu chí trên để thử nghiệm đánh giá, nghiệm thu đối với các đề tài cấp trường thuộc lĩnh vực khoa học xã hội. Việc thử nghiệm các tiêu chí đánh giá này ở cấp cơ sở nhằm hoàn thiện hơn hệ thống tiêu chí trước khi trở thành một hệ thống tiêu chí đánh giá chính thức dùng trong công tác đánh giá KQNC của trường Đại học Khoa học.

Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Nhà trường cần có sự liên kết trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học để trao đổi thông tin, cùng thử nghiệm rút kinh nghiệm nhằm hoàn thiện hơn các tiêu chí đánh giá KQNC khoa học nêu ở trên. Đồng thời, không chỉ dừng lại ở việc cần có những tiêu chí đánh giá phù hợp với từng lĩnh vực nghiên cứu khoa học, cần tiến xa hơn nữa trong việc xây dựng những tiêu chí đánh giá KQNC cho đặc thù từng ngành cụ thể và phải coi đây là nhiệm vụ mang tính cấp thiết nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời khẳng định được vị thế khoa học của nhà trường ở trong và ngoài nước.

- *Đối với các cán bộ, giảng viên, chuyên gia trực tiếp làm công tác đánh giá KQNC khoa học xã hội tại trường Đại học Khoa học*

Cần phải thống nhất quan điểm trong đánh giá KQNC, từ đó mới có sự đồng thuận trong việc đưa ra các ý kiến đánh giá nhận xét đối với một

KQNC. Mỗi cán bộ, giảng viên, chuyên viên khi tham gia đánh giá một đề tài nghiên cứu khoa học hãy làm việc một cách khách quan, công minh để đưa ra những ý kiến nhận xét chính xác nhất, nhằm đánh giá đúng chất lượng các công trình nghiên cứu khoa học.

Kết luận

Đánh giá kết quả nghiên cứu là việc xem xét về mặt số lượng và chất lượng các kết quả nghiên cứu được tạo ra trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Vì vậy các tiêu chí đánh giá phải đo lường được, đánh giá được tính mới của kết quả nghiên cứu, giá trị khoa học và thực tiễn của kết quả nghiên cứu,...

“Hệ thống tiêu chí đánh giá KQNC” đề xuất ở trên, có thể xem như công cụ hữu ích để nhận dạng chất lượng KQNC nhóm ngành khoa học xã hội, để nghiệm thu các đề tài nghiên cứu các cấp của cán bộ, giảng viên tham gia nghiên cứu tại trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên. Đồng thời hệ thống tiêu chí đánh giá KQNC này có thể áp dụng, trao đổi kinh nghiệm với các trường, cơ sở nghiên cứu thuộc khoa học xã hội trong công tác đánh giá chất lượng của KQNC.

Tuy nhiên, hệ thống tiêu chí đánh giá trên mới chỉ tập trung thống nhất quan điểm trong đánh giá chất lượng KQNC ngành khoa học xã hội. Việc xây dựng các tiêu chí đánh giá để nhận diện chất lượng KQNC của từng ngành cụ thể vẫn còn bỏ ngỏ, cần có những nghiên cứu, khảo sát và đề xuất cụ thể hơn sau này./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Luật Khoa học và công nghệ số 21/2000/QH10 ngày 09/6/2000.*
2. *Quyết định số 19/2007/QĐ-BKHHCN ngày 18/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định đánh giá nghiệm thu đề tài nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên.*
3. *Thông tư số 07/2009/TT-BKHHCN ngày 03/4/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn việc đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học xã hội cấp nhà nước.*
4. *Thông tư số 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý đề tài Khoa học và Công nghệ cấp Bộ.*
5. *Quyết định số 84/QĐ-DHTN ngày 27/01/2011 của Giám đốc Trường Đại học Thái Nguyên Ban hành Quy định về công tác quản lý Khoa học và Công nghệ của Đại học Thái Nguyên.*
6. *Quy định về công tác quản lý Khoa học và công nghệ của Đại học Thái Nguyên. Ban hành kèm theo Quyết định số 84/QĐ-DHTN ngày 27/01/2011 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên.*

7. *Quyết định số 144/KH-TB ngày 21/01/2005 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh Quy định tạm thời về việc quản lý khoa học và công nghệ.*
8. Vũ Cao Đàm. (1999) *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*. Giáo trình. H.: NXB Giáo dục.
9. Vũ Cao Đàm. (2007) *Đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học*. H.: NXB Khoa học và Kỹ thuật.
10. Nguyễn Văn An. (2005) *Một số vấn đề trong đánh giá và nghiệm thu kết quả nghiên cứu khoa học*. Tạp chí Hoạt động khoa học, Số 4/2005, tr.52.
11. Hồ Tú Bảo. (2010) *Đánh giá định lượng kết quả nghiên cứu khoa học*. Tạp chí Hoạt động khoa học, Số 7/2010, tr.16.